TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 7 - 2022
V/v xin ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị H; vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị H thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/01/1998 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã P, huyện N. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng

không hợp nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng khoảng 10 năm nay, vợ chồng việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, kinh tế vợ chồng riêng, vợ chồng tự làm tự ăn. Từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Hai bên gia đình và hai vợ chồng cũng nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Trần Thị H xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn Sg, sinh ngày 08/10/1998 và Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh ngày 06/01/2003. Hiện hai cháu đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về quá trình kết hôn. Anh S cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng vẫn sống hoà thuận. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt khoảng 01 năm nay, vợ chồng sống ly thân, việc ai người đó làm, kinh tế ai người đó lo. Tuy nhiên vì con nên anh S không muốn ly hôn. Anh S không đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh S cũng xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn Sg, sinh ngày 08/10/1998 và Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh ngày 06/01/2003, hai cháu đã, trưởng thành. Về tài sản chung: Anh S cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị H: đề nghị HĐXX xử ly hôn giữa chị H và anh S; đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Toà án tuyên án phí chị H phải nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà (có đề nghị xét xử vắng mặt) nên Toà án tiến hành mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/01/1998 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H, anh S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã có thời gian dài không quan tâm đến nhau, kinh tế riêng, mỗi người tự làm tự lo. Vợ chồng sống ly thân. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh S là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là Nguyễn Văn Sg, sinh ngày 08/10/1998 và Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh ngày 06/01/2003. Hiện hai cháu đã đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của viện kiểm sát huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000677 ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị H, vắng mặt anh S. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng:
- THADS huyện Nghĩa Hưng:
- UBND xã P:
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chúng